

# CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: VnExpress

## CÓ GÌ MỚI?

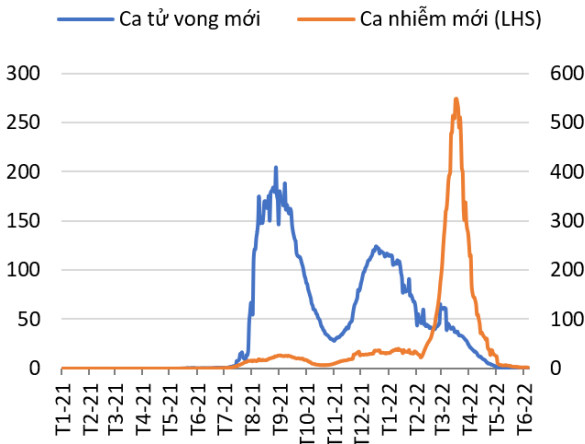
- Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng vững chắc với tốc độ 10,4% (so cùng kỳ năm trước) trong khi doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng bật tăng với tốc độ tăng 4,2% (so tháng trước) và 22,6% (so cùng kỳ năm trước), cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng trong nước.
- Trong bối cảnh bất định toàn cầu gia tăng, tăng trưởng xuất khẩu chậm lại và tăng trưởng nhập khẩu đi ngang. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký cũng giảm tháng thứ tư liên tiếp, trong khi vốn FDI giải ngân ghi nhận chuỗi 6 tháng tăng.
- Lạm phát CPI nhích tăng từ 2,6% trong tháng 4 lên 2,9% trong tháng 5 chủ yếu do giá xăng dầu tăng, khoảng 54,5% trong tháng 5 so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát giá sản xuất cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 5, với chi phí đầu vào và giá bán sản phẩm đầu ra tăng với mức tăng thấp nhất trong 3 tháng qua.
- Tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ 16,9% (so cùng kỳ năm trước) trong khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm mạnh từ 1,73% tại thời điểm cuối tháng 4 xuống chỉ còn 0,33% vào cuối tháng 5.
- Nhờ tổng cầu trong nước hồi phục mạnh mẽ nên tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 5 tăng khoảng 29,4% (so cùng kỳ năm trước), giúp ngân sách Nhà nước duy trì bội thu tháng thứ 5 liên tiếp. Chính phủ không vay nợ nhiều trên thị trường trong nước, với khối lượng trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh phát hành trong 5 tháng đầu năm 2022 chỉ đạt 14,1% kế hoạch, chưa bằng một nửa tỷ lệ ghi nhận cùng kỳ năm trước.
- Nền kinh tế đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định toàn cầu gia tăng liên quan đến cuộc chiến tranh kéo dài tại U-crai-na, giá cả hàng hóa thế giới tăng cao, và gián đoạn chuỗi cung ứng do tình trạng phong tỏa để kiểm soát dịch COVID-19 tại Trung Quốc. Mặc dù vậy, các cấp có thẩm quyền nên thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến xu hướng giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng, có thể cản trở quá trình phục hồi tổng cầu trong nước đang diễn ra. Các biện pháp hỗ trợ tạm thời, bao gồm hỗ trợ trực tiếp có mục tiêu nên được cân nhắc để giúp các hộ nghèo chống chọi với giá cả tăng. Do cú sốc giá hàng hóa thế giới có vẻ như ảnh hưởng chủ yếu đến xăng dầu, với tác động lan truyền làm tăng chi phí vận tải nên trợ giá có mục tiêu tạm thời cho các đối tượng sử dụng xăng dầu chính (như lái xe tải) cũng có thể là biện pháp nên được cân nhắc để giảm khó khăn và hạn chế áp lực lạm phát. Bên cạnh đó, Chính phủ nên khuyến khích đầu tư để giúp tăng tổng cung. Đầu tư sản xuất năng lượng thay thế có thể sẽ là cách để giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nhiên liệu nhập khẩu trong trung hạn và thúc đẩy tăng trưởng xanh hơn.

# NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

## Số ca nhiễm COVID-19 được khẳng định tiếp tục giảm

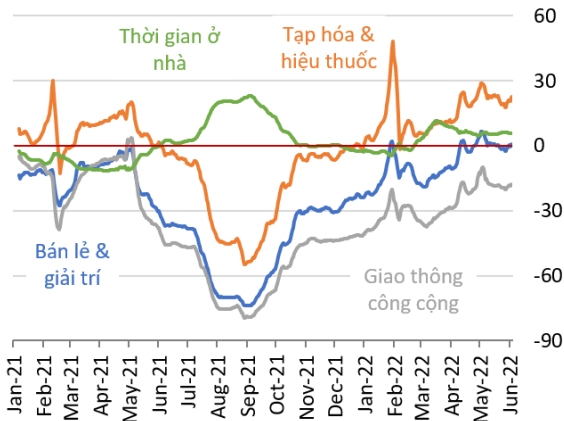
Vào đầu tháng 6, chưa đến 1500 ca nhiễm mới COVID-19 được ghi nhận chính thức mỗi ngày (Hình 1). Tính đến ngày 8/6, tổng số ca nhiễm được ghi nhận kể từ đầu dịch là 10,7 triệu ca, và tổng số ca tử vong là 43.081 ca.

**Hình 1: Số ca nhiễm và số ca tử vong mới**  
(Nghìn ca nhiễm mới, Bình quân động 7 ngày)



## Các chỉ số di chuyển chính đã phục hồi hoàn toàn, trừ các điểm giao thông công cộng

**Hình 2: Xu hướng di chuyển**  
(% thay đổi về đi lại so với số liệu đầu kỳ 03/01 - 06/02/2020, Bình quân động 7 ngày)



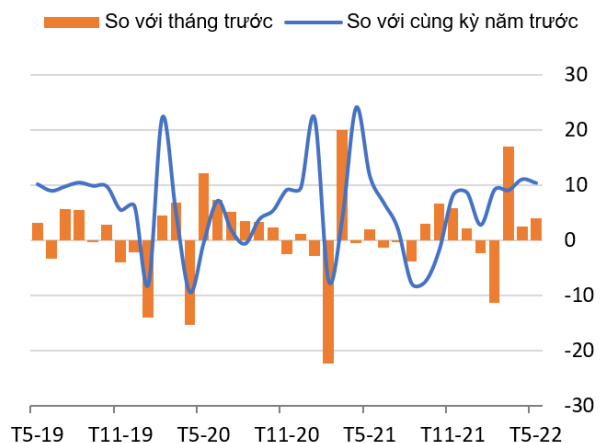
Số lượt đến nhà hàng, quán cà phê, trung tâm mua sắm, và các điểm bán lẻ, giải trí khác đã đạt mức như trước đại dịch (Hình 2). Sau khi phục hồi mạnh mẽ trong tháng 3 và tháng 4, mức độ sử dụng phương tiện giao thông công cộng đi ngang trong tháng 5 và vẫn thấp hơn nhiều so với mức trước đại dịch. Thời gian ở nhà trong tháng 5 vẫn cao

hơn khoảng 7% so với các tuần trước khi có đại dịch (tháng 1 và đầu tháng 2/2020), có thể do hai khả năng. Thứ nhất, một số lao động văn phòng đã chọn làm việc tại nhà nhiều hơn. Thứ hai, mặc dù số ca nhiễm COVID-19 được ghi nhận chính thức đã giảm, nhưng lây nhiễm có thể vẫn đang diễn ra trong cộng đồng và người bị nhiễm phải nghỉ ở nhà để hồi phục.

## Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng vững chắc

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 tăng 10,4% (so cùng kỳ năm trước), tương đương tốc độ trước đại dịch (Hình 3). Sản xuất đồ uống tăng 13,8% (so cùng kỳ năm trước), cho thấy tiêu dùng trong nước đang mạnh lên. Sản xuất may mặc, giày da, và máy vi tính, điện tử và sản phẩm quang học cũng duy trì tăng trưởng vững chắc với tốc độ lần lượt là 26,8%, 17,9% và 16,8% (so cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, sản xuất máy móc, thiết bị giảm tốc từ tốc độ tăng trưởng 26,6% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 3 xuống còn 6,1% trong tháng 4 và chỉ đạt 3,7% trong tháng 5. Xu hướng chững lại này có thể liên quan đến gián đoạn chuỗi cung ứng và thiếu nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu do tình trạng phong tỏa để kiểm soát dịch COVID-19 tại Trung Quốc. Thực tế, kim ngạch nhập khẩu máy móc, thiết bị đã giảm trong 3 tháng qua so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số PMI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng vọt từ 51,7% trong tháng 4 lên 54,7% trong tháng 5, mức cao nhất trong 12 tháng qua, cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn của ngành này.

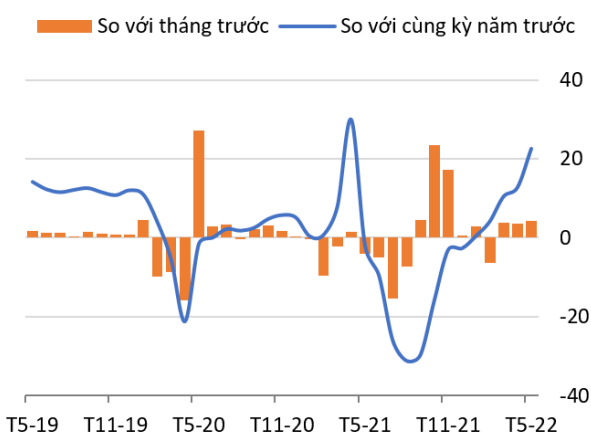
**Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp**  
(%, NSA)



## Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng phục hồi mạnh mẽ

Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 5 tăng với tốc độ kỷ lục 22,6% (so cùng kỳ năm trước), cao hơn nhiều so với tốc độ tăng 12,7% trong tháng 4 (Hình 4). Sự tăng tốc này một phần xuất phát từ hiệu ứng cơ sở thấp do doanh thu bán lẻ tháng 5/2021 đã giảm 2,1% sau khi COVID-19 bùng phát vào cuối tháng 4/2021 buộc Chính phủ phải áp đặt các biện pháp hạn chế đi lại. Tuy nhiên, một phần lớn hơn, tốc độ tăng trưởng này phản ánh sự củng cố của tiêu dùng trong nước và sự quay trở lại của du khách quốc tế sau khi Chính phủ mở cửa biên giới vào cuối tháng 3/2022. Khoảng 173.000 lượt khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 5, cao hơn khoảng 70% so với tháng 4 và là con số cao nhất kể từ tháng 4/2020, tuy vẫn chưa bằng 16% con số ghi nhận trước đại dịch. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng – lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với doanh thu bán lẻ hàng hóa trong năm 2021- bật tăng mạnh mẽ hơn trong tháng 5 (với tốc độ lần lượt 41% và 18,3% so cùng kỳ năm trước) nhờ dịch vụ lưu trú và ăn uống bùng nổ, tăng đến gần 70% và đã cao hơn 12,4% so với mức trước đại dịch cách đây 3 năm. Doanh thu dịch vụ lữ hành cũng tăng gấp ba lần so với cùng kỳ năm trước, tuy vẫn thấp hơn 60% so với mức trước đại dịch.

**Hình 4: Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (% , NSA)**

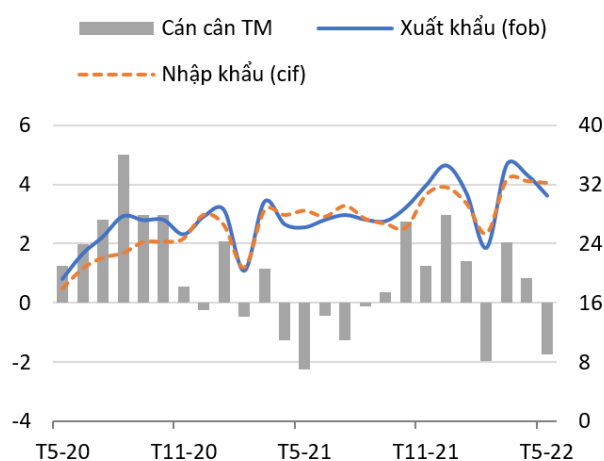


## Cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 1,7 tỷ USD trong tháng 5

Sau 3 tháng tăng tốc, tăng trưởng xuất khẩu giảm từ 25,2% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 xuống còn 18,0% trong tháng 5 trong khi tăng trưởng nhập khẩu tiếp tục đi ngang với tốc độ 14,6% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 5 so với tốc độ 16,5% trong tháng 4 (Hình 5). Tăng trưởng xuất khẩu chậm lại chủ yếu do xuất khẩu điện thoại

giảm tốc từ 52,0% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 xuống chỉ còn 15,2% trong tháng 5. Ngược lại, xuất khẩu máy vi tính và điện tử được đẩy mạnh, tăng 25,2% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 5 so với 14,7% trong tháng 4. Xuất khẩu máy móc cũng tăng tốc từ 3,9% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 3 lên 20,6% trong tháng 4 và 41,4% trong tháng 5, mặc dù sản xuất máy móc chững lại và kim ngạch nhập khẩu máy móc (cung cấp đầu vào quan trọng cho xuất khẩu) giảm. Điều này có thể xuất phát từ khoảng cách về thời gian giữa sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. Nhìn chung, xuất khẩu sang Hoa Kỳ giữ vững tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ 29,2% (so cùng kỳ năm trước) trong khi tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc giảm sâu từ 19,5% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 xuống chỉ còn 3,6% trong tháng 5. Sự giảm tốc này chủ yếu xuất phát từ xuất khẩu điện thoại giảm và xuất khẩu máy vi tính và điện tử chững lại, rất có thể do tác động của tình trạng giãn cách xã hội ở thị trường này.

**Hình 5: Thương mại hàng hóa (Tỷ USD, NSA)**



Tăng trưởng nhập khẩu nói chung đi ngang, che dấu sự không đồng đều giữa các mặt hàng. Như đã nêu trên, nhập khẩu máy móc (tương đương 14% tổng kim ngạch nhập khẩu) giảm 3,5% trong tháng 5/2022 – tháng giảm thứ 3 liên tiếp. Tăng trưởng nhập khẩu điện thoại giảm từ 37,8% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 xuống chỉ còn 3,9% trong tháng 5 do nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh và nhập khẩu từ Hàn Quốc tăng chậm hơn đáng kể. Nhập khẩu nhiên liệu các loại tiếp tục tăng nhưng với tốc độ chậm hơn, từ 117,9% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 giảm xuống 61,5% trong tháng 5 do lượng nhập khẩu giảm và giá nhập khẩu tăng chậm hơn. Mặt khác, nhập khẩu vải và các đầu vào dệt may và giày da khác (chiếm khoảng 8,0% tổng kim ngạch nhập khẩu) bật tăng trở lại, với tốc độ 8,0% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 5 so với

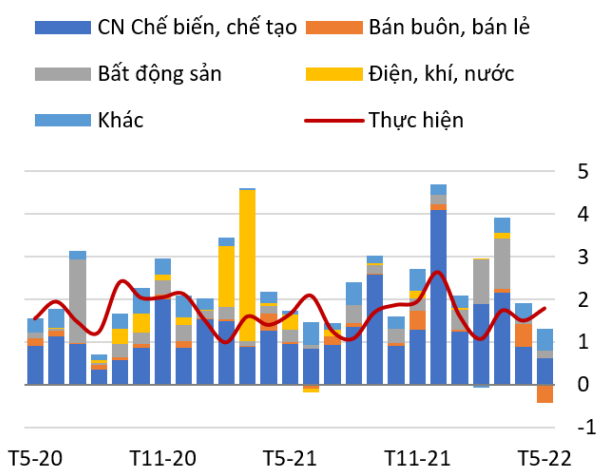


1,0% trong tháng 4. Theo thị trường, nhập khẩu từ Trung Quốc tăng tốc từ 11,5% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 lên 17,0% trong tháng 5. Trong khi đó, nhập khẩu từ Hàn Quốc giảm tốc từ 40,7% (so cùng kỳ năm trước) xuống còn 23,3%.

**Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký giảm trong khi vốn giải ngân vẫn tăng mạnh**

Vốn FDI đăng ký trong tháng 5 đạt 879 triệu USD, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2020 và thấp hơn gần 50% so với cùng kỳ năm trước (Hình 6). Đây là tháng giảm thứ tư liên tiếp, phản ánh bất định gia tăng do cuộc chiến kéo dài tại U-crai-na và giãn cách xã hội để kiểm soát dịch COVID-19 tại Trung Quốc. Sau một thời gian tương đối sôi động, hoạt động sáp nhập và mua lại (M&A) chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp, với giá trị góp vốn và mua cổ phần trong tháng 5 giảm 40% (so cùng kỳ năm trước). Mặt khác, vốn FDI thực hiện trong tháng 5 vẫn tăng 8,5% so cùng kỳ năm trước, đánh dấu chuỗi 6 tháng tăng liên tiếp.

**Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)**  
(Tỷ USD, NSA)

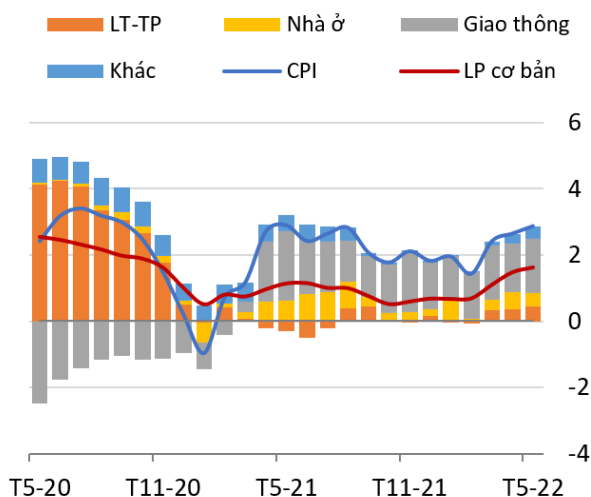


**Lạm phát nhích lên nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4%**

Lạm phát Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng tháng thứ tư liên tiếp, từ 2,6% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 lên 2,9% trong tháng 5/2022, tương đương với tỷ lệ lạm phát tháng 5/2021 (Hình 7). Giá xăng và dầu diesel tăng vọt - tăng lần lượt đến 5,9% và 4,0% (so tháng trước) - là yếu tố chính đóng góp vào lạm phát. Lạm phát giá lương thực, thực phẩm cũng nhích nhẹ từ 1,1% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 lên 1,3% trong tháng 5. Lạm phát cơ bản, không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, nhiên liệu và các mặt hàng có giá cả do Nhà nước quản lý, cũng tăng nhưng với mức tăng thấp hơn, từ 1,5% (so

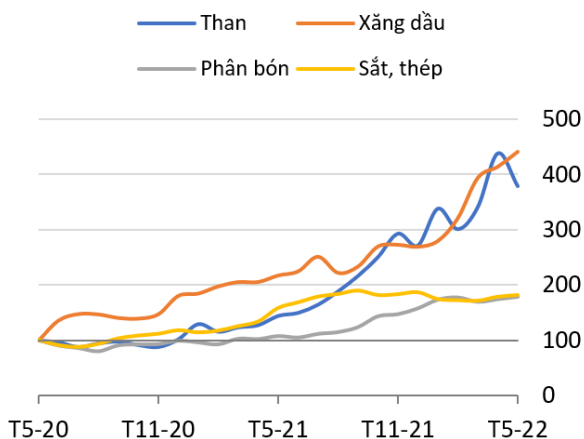
cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 lên 1,6% trong tháng 5.

**Hình 7: Đóng góp vào lạm phát CPI**  
(% và điểm %, so cùng kỳ năm trước)



Lạm phát giá sản xuất cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 5. Chi phí đầu vào và giá cả đầu ra đều tăng với mức tăng chậm nhất trong 3 tháng qua tuy các chỉ số này vẫn cao hơn xu hướng lịch sử. Diễn biến giá cả nêu trên cũng có thể thấy qua giá nhập khẩu bình quân một số mặt hàng, được ước tính bằng tỷ số kim ngạch nhập khẩu trên lượng nhập khẩu. Giá xăng dầu tiếp tục tăng (so tháng trước) nhưng với tốc độ chậm hơn so với tốc độ tăng trong tháng 2 và tháng 3, trong khi giá than lại giảm sau 2 tháng tăng vọt. Sau khi giảm trong tháng 3, giá phân bón và sắt thép tăng nhẹ trong tháng 4 và tháng 5, qua đó khẳng định nhiên liệu nhập khẩu là mặt hàng chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ cuộc chiến tranh tại U-crai-na. Giá phân bón tăng 2,8% (so tháng trước) trong tháng 4 và 5,6% trong tháng 5. Giá sắt thép tăng 4,2% (so tháng trước) trong tháng 4 và 1,8% trong tháng 5 (Hình 8).

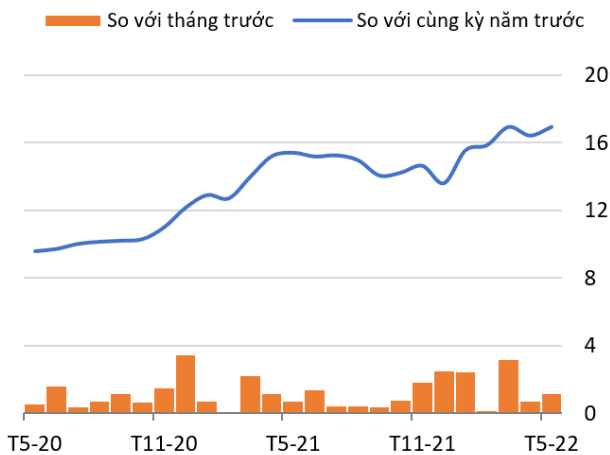
**Hình 8: Giá bình quân một số mặt hàng nhập khẩu**  
(Tháng 5/2020 = 100, NSA)



## Tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ, giúp hỗ trợ nền kinh tế phục hồi

Tín dụng đối với nền kinh tế trong tháng 5 tăng 16,9% (so cùng kỳ năm trước), tương đương với tốc độ tăng trong vài tháng qua và cao hơn cùng kỳ năm trước 1,5 điểm phần trăm (Hình 9). Sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế làm tăng nhu cầu tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tiêu dùng của hộ gia đình. Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng qua đêm (cuối kỳ) giảm mạnh từ 2,56% trong tháng 2 xuống 1,37% trong tháng 4 và 0,33% trong tháng 5, gần bằng mức lãi suất trong tháng 5/2021, là dấu hiệu cho thấy thanh khoản đang dồi dào.

**Hình 9: Tăng trưởng tín dụng**  
(%, NSA)



Các cấp có thẩm quyền đã chính thức ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất có mục tiêu, có thời hạn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023 được công bố hồi tháng 1/2022. Hỗ trợ lãi suất nhắm đến một số ngành cụ thể, trong đó bao gồm những ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch như vận tải và kho bãi, dịch vụ lưu trú và ăn uống, và du lịch. Biện pháp hỗ trợ này có tổng quy mô giới hạn ở mức 40 nghìn tỷ đồng, tương đương 1,7 tỷ USD (hay 0,5% GDP) và có hiệu lực đến cuối năm 2023.

## Thu ngân sách Nhà nước tăng mạnh góp phần duy trì cân đối ngân sách Nhà nước bội thu tháng thứ 5 liên tiếp

Tổng thu ngân sách Nhà nước tăng 29,4% (so cùng kỳ năm trước), tháng tăng thứ 5 liên tiếp nhờ tổng cầu trong nước được củng cố, trong khi tổng chi ngân sách Nhà nước đi ngang so với tháng 5/2021. Vì vậy, cân đối ngân sách Nhà nước tháng 5/2022

đạt bội thu 1,8 tỷ USD. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, Chính phủ thu được 57,1% tổng dự toán thu nhưng chỉ chi một phần ba tổng dự toán chi, dẫn đến cân đối ngân sách bội thu 9,5 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 22,0% kế hoạch Quốc hội giao, tăng nhẹ so với tỷ lệ 21,4% ghi nhận cùng kỳ năm trước. Chi thường xuyên chỉ đạt 38,6% dự đoán, thấp hơn so với tỷ lệ 41,6% cùng kỳ năm trước.

Kho bạc Nhà nước phát hành trái phiếu Chính phủ bằng đồng nội tệ có tổng giá trị tương đương 343 triệu USD trong tháng 5, đều với kỳ hạn dài (10 năm trở lên). Tỷ lệ trúng thầu (tính bằng tổng giá trị trúng thầu trên tổng giá trị gọi thầu) tăng từ 22% trong tháng 4 lên 43% trong tháng 5, đảo ngược lại xu hướng giảm trong 3 tháng trước đó. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh đạt 14,1% kế hoạch năm, thấp hơn nhiều so với tháng 5/2021 (31,3% kế hoạch). Nhu cầu vốn thấp từ phía Chính phủ có vẻ như có tương quan với mức bội thu ngân sách lớn trong 5 tháng đầu năm 2022 và với gia tăng chênh lệch lợi suất trái phiếu giữa thị trường sơ cấp và thứ cấp. Lợi suất trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm nhích nhẹ từ 2,28% vào cuối tháng 4 lên 2,34% vào cuối tháng 5 trên thị trường sơ cấp, nhưng tăng lên đến 3,25% trên thị trường thứ cấp.

## Cần theo dõi:

Nền kinh tế duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định toàn cầu gia tăng liên quan đến cuộc chiến tranh kéo dài tại U-crai-na, giá hàng hóa thế giới tăng cao, gián đoạn chuỗi cung ứng do giãn cách xã hội nhằm kiểm soát dịch COVID-19 tại Trung Quốc, và điều kiện tài chính toàn cầu đang thắt chặt. Mặc dù vậy, các cấp có thẩm quyền vẫn cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến xu hướng giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng lên, có thể cản trở quá trình phục hồi tổng cầu trong nước đang diễn ra. Các biện pháp hỗ trợ tạm thời, trong đó có hỗ trợ trực tiếp có mục tiêu nên được cân nhắc để giúp các hộ nghèo chống chọi với giá nhiên liệu tăng. Do cú sốc giá hàng hóa thế giới có vẻ như ảnh hưởng chủ yếu đến xăng dầu, với tác động lan truyền làm tăng chi phí vận tải nên chính sách trợ giá tạm thời, có mục tiêu cho các đối tượng sử dụng xăng dầu chính (như lái xe tải) cũng là biện pháp nên được cân nhắc để giảm khó khăn và hạn chế áp lực lạm phát. Bên cạnh đó, Chính phủ nên khuyến khích đầu tư nhằm giúp tăng tổng cung. Khuyến khích sản xuất và sử dụng năng lượng thay

thể có thể sẽ giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nhiên liệu nhập khẩu trong trung hạn và thúc đẩy tăng trưởng xanh hơn.

#### **Nguồn và ghi chú:**

Toàn bộ dữ liệu lấy của Haver và nguồn lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, ngoại trừ: Số liệu thu chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính), số liệu FDI (Bộ KH&ĐT); PMI và lạm phát giá sản xuất (khảo sát của Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế tạo chế biến, dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng, sản lượng, việc làm, thời gian cung ứng hàng (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Số liệu này được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số này nếu vượt 50 nghĩa là ngành chế tạo chế biến đang phát triển so với tháng trước; dưới 50 nghĩa là đang bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi); số liệu về khu vực tài chính, bao gồm

thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tăng trưởng tín dụng và tiền gửi trong tháng 01 và tháng 02 năm 2022 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu lấy từ báo chí trong nước); số liệu về ca nhiễm COVID-19 được khẳng định và liệu tiêm COVID-19 được thực hiện (Thế giới của chúng ta bằng dữ liệu), tình hình đi lại của cộng đồng (số liệu ban đầu lấy giá trị trung vị, cho ngày tương ứng của tuần đó, trong giai đoạn 5 tuần từ 03/01 - 06/02/2020, và thay đổi từng ngày được so với giá trị ban đầu trong ngày của tuần đó) (Google); Trái phiếu Kho bạc (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam); tỷ giá thực hữu hiệu (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá trên thị trường chính thức (Vietcombank).

SA= Điều chỉnh mùa vụ; NSA= Không điều chỉnh mùa vụ; LHS = Thang bên trái; FOB = giá giao lên tàu; CIF = Giá thành, bảo hiểm, cước phí.